TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2018 giữa:

1 – Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1987.

2 – Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Đ, quận B, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/2016 ngày 11/01/2016 tại UBND phường X, quận B, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Văn P.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh M (Sinh ngày 27/12/2016). Giao cháu M cho chị T

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh P cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của các đương sự.

Anh Nguyễn Văn P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản và nhà ở chung*: Anh P, chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí :* Chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 05888 ngày 29/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND B;
- Chi cục THA DS B. ;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Tống Quốc Thanh